

Số: 1044/QĐ-BVTV-PB

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón;

Căn cứ Quyết định số 928/QĐ-BNN-TCCB ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bảo vệ thực vật;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý phân bón,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 23 (hai mươi ba) phân bón lưu hành tại Việt Nam (Gia hạn Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam số 1021/QĐ-BVTV-PB ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, thay đổi thông tin tổ chức, cá nhân đăng ký và điều chỉnh cho phù hợp với QCVN 01-189:2019/BNNPTNT, Danh sách kèm theo) của tổ chức, cá nhân sau:

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký: Công ty cổ phần quốc tế nông nghiệp Sài Gòn Xanh

Địa chỉ: Số 51/29A đường số 10, khu phố 4, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0949 952 435

Mã số doanh nghiệp: 0312350680

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 12 năm 2022 đến ngày 22 tháng 12 năm 2027. Quyết định này hủy bỏ và thay thế Quyết định số 1021/QĐ-BVTV-PB ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: QLPB.



Huỳnh Tấn Đạt

**DANH SÁCH PHÂN BÓN CÔNG NHẬN LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ NÔNG NGHIỆP SÀI GÒN XANH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1044/QĐ-BVTV-PB ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật)

STT	Loại phân bón	Tên phân bón	Mã số phân bón(*)	Chỉ tiêu chất lượng	Phương thức sử dụng(**)	Hướng dẫn sử dụng	Hạn sử dụng
1	Phân bón hỗn hợp NPK	Phân NPK SGX 20-20-15	00747	Đạm tổng số (N _{ts}): 20%; Lân hữu hiệu (P ₂ O _{5hh}): 20%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _{hh}): 15%; Độ ẩm: 5%.	Bón rải (b,v)	- Lúa: 300-400 kg/ha/vụ. Chia ra bón thúc cây con, thúc đẻ nhánh và thúc đón đòng. - Bắp (ngô): 300-500 kg/ha/vụ. Chia ra bón lót, thúc cây con và thúc cây xoắn nõn chuẩn bị trở cò. - Cây lương thực (khoai, mì, đậu): 150-350 kg/ha/lần. Bón 2 lần/vụ. - Cây công nghiệp (Chè, tiêu, cà phê, cao su): 200-400 kg/ha/lần. Bón 2 lần/vụ. - Thanh long: Lần 1: 400-500 g/trụ sau thu hoạch; Lần 2: 400-500 g/trụ (khoảng tháng 12); Lần 3: 400-500 g/trụ (khoảng tháng 2); Lần 4: 400-500 g/trụ (khoảng tháng 4); - Rau màu: 100-150 kg/ha/lần. Bón 2 lần/vụ. - Cây ăn trái : 100-200 kg/ha/lần. Bón 2-3 lần/năm.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
2	Phân bón hỗn hợp NPK	Phân NPK SGX 25-25-5	00748	Đạm tổng số (N _{ts}): 25%; Lân hữu hiệu (P ₂ O _{5hh}): 25%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _{hh}): 5%; Độ ẩm: 5%.	Bón rải (b,v)	- Lúa: 350-400 kg/ha. Chia làm 3 lần bón (thúc cây con, thúc đẻ nhánh, thúc đón đòng). - Rau màu: 200-300 kg/ha/lần. Bón 2 lần/vụ. - Cây ăn trái: 300-400 kg/ha/lần. Bón 2-3 lần/vụ tùy theo độ tuổi của cây. - Cây lương thực (khoai, mì, đậu): 150-350 kg/ha/lần bón. Bón 2 lần/vụ. - Cây công nghiệp (chè, cà phê, cao su, tiêu, điều, ca cao): 200-300 kg/ha/lần. Bón 2-3 lần/vụ.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
3	Phân bón hỗn hợp	Phân NPK SGX	00749	Đạm tổng số (N _{ts}): 30%; Lân hữu hiệu (P ₂ O _{5hh}): 10%;	Bón rải (b,v)	- Lúa: 300-400 kg/ha/vụ. Chia ra bón thúc cây con, thúc đẻ nhánh và thúc đón đòng.	36 tháng



	NPK	30-10-10		Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 10%; Độ ẩm: 5%.		<ul style="list-style-type: none"> - Bắp (ngô): 300-500 kg/ha/vụ. Chia ra bón lót, thúc cây con và thúc cây xoắn nõn chuẩn bị trổ cờ. - Cây công nghiệp (Chè, tiêu, điều, cà phê, cao su): 200-400 kg/ha/lần. Bón 2-3 lần/năm. - Cây lương thực (khoai, mì, mía, đậu): 150-350 kg/ha/lần. Bón 2 lần/vụ. - Thanh long: lần 1: 400-500 g/trụ sau thu hoạch; Lần 2: 400-500g/trụ (khoảng tháng 12); Lần 3: 400-500g/trụ (khoảng tháng 2); Lần 4: 400-500g/trụ (khoảng tháng 4); - Rau màu: 100-1500 kg/ha/lần. Bón 2 lần/vụ. - Cây ăn trái: 100-200 kg/ha/lần. Bón 2-3 lần/năm. 	kể từ ngày sản xuất
4	Phân urê	Phân đạm 46 Sài Gòn Xanh	00750	Đạm tổng số (N_{ts}): 46%; Biuret: 0,47%; Độ ẩm: 1%.	Bón rải ^(b,v)	<ul style="list-style-type: none"> - Lúa: 140-180 kg/ha/vụ. Chia làm 3 lần bón. - Bắp (ngô): 140-230 kg/ha/vụ. Chia ra bón lót và bón thúc. - Cây rau màu: 40-70 kg/ha/lần. Bón 2-3 lần/vụ. - Cây ăn trái: 0,1-0,3 kg/cây/lần. Bón 2-3 lần/năm. - Cây lương thực (Mè, khoai mì/sắn): 40-70 kg/ha/lần. Bón 2-3 lần/vụ. - Cây công nghiệp (cao su, cà phê, điều, chè, tiêu): 0,1-0,3 kg/gốc/lần. Bón 2-3 lần/năm. 	36 tháng kể từ ngày sản xuất
5	Phân bón hỗn hợp NPK	Phân NPK SGX 16-16-8	00751	Đạm tổng số (N_{ts}): 16%; Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 16%; Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 8%; Độ ẩm: 5%.	Bón rải ^(b,v)	<ul style="list-style-type: none"> - Cây lương thực (lúa, bắp): 350-500 kg/ha/vụ. Chia làm 3 lần bón. - Cây công nghiệp dài ngày, cây ăn trái: 2-4 kg/cây/năm. Chia làm 2-3 lần. - Cây rau màu: 200-350 kg/ha/vụ. Chia làm 2 lần bón - Cây công nghiệp ngắn ngày: 300-350 kg/ha/vụ. Chia làm 2-3 bón. - Cây lương thực (khoai, mì, mía, đậu): 150-350 kg/ha/vụ. Chia làm 2-3 bón. 	36 tháng kể từ ngày sản xuất
6	Phân bón hỗn hợp	Phân NP SGX	00752	Đạm tổng số (N_{ts}): 30%; Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 30%;	Bón rải ^(b,v)	<ul style="list-style-type: none"> Cây lương thực (lúa, bắp, khoai, mì, đậu) - Bón lót: 75-90 kg/ha; 	36 tháng

	NP	30-30		Độ ẩm: 5%.		<ul style="list-style-type: none"> - Bón thúc đợt 1: 110-130 kg/ha; - Bón thúc đợt 2: 100-130 kg/ha. Cây công nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> - Bón lót: 50-70 kg/ha; - Bón thúc đợt 1: 100-130 kg/ha; - Bón thúc đợt 2: 120-150 kg/ha. Cây ăn trái: <ul style="list-style-type: none"> - Bón lót: 50-70 kg/ha; - Bón thúc 1: 120-140 kg/ha; - Bón thúc 2: 120-150 kg/ha. Cây rau màu: <ul style="list-style-type: none"> - Bón thúc 1: 50-70 kg/ha; - Bón thúc 2: 60-100 kg/ha. 	kể từ ngày sản xuất
7	Phân bón hỗn hợp NP	Phân NP SGX 23-23	00753	Đạm tổng số (N_{ts}): 23%; Lân hữu hiệu (P_2O_{5nh}): 23%; Độ ẩm: 5%.	Bón rải ^(b,v)	Cây lương thực (Lúa, bắp, khoai, mì, đậu): <ul style="list-style-type: none"> - Bón lót: 80-100 kg/ha; - Bón thúc đợt 1: 120-150 kg/ha; - Bón thúc đợt 2: 100-150 kg/ha. Cây công nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> - Bón lót: 50-80 kg/ha; - Bón thúc đợt 1: 100-140 kg/ha; - Bón thúc đợt 2: 120-180 kg/ha. Cây ăn trái: <ul style="list-style-type: none"> - Bón lót: 60-80 kg/ha; - Bón thúc 1: 120-160 kg/ha; - Bón thúc 2: 120-180 kg/ha. Cây rau màu: <ul style="list-style-type: none"> - Bón thúc 1: 60-80 kg/ha; - Bón thúc 2: 80-120 kg/ha. 	36 tháng kể từ ngày sản xuất
8	Phân bón hỗn hợp NPK	Phân NPK SGX 30-20-5	00754	Đạm tổng số (N_{ts}): 30%; Lân hữu hiệu (P_2O_{5nh}): 20%; Kali hữu hiệu (K_2O_{nh}): 5%; Độ ẩm: 5%.	Bón rải ^(b,v)	Cây lương thực (lúa, bắp, khoai, mì, đậu): 100-150 kg/ha/lần. Bón 2-3 lần/vụ. - Cây công nghiệp ngắn ngày: 300-350 kg/ha/vụ. Chia làm 2 lần bón. - Cây ăn trái: 1-3 kg/cây/năm. Chia ra 2-3 lần bón.	36 tháng kể từ ngày sản

						<ul style="list-style-type: none"> - Cây công nghiệp dài ngày: từ 1-1,5 kg/cây/năm. Chia ra 2-3 lần bón. - Cây rau màu: 100-150 kg/ha/lần. Bón 2 lần/vụ. 	xuất
9	Phân bón hỗn hợp NPK	Phân NPK SGX 18-8-18	00755	Đạm tổng số (N_{ts}): 18%; Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 8%; Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 18%; Độ ẩm: 5%.	Bón rải (b,v)	<ul style="list-style-type: none"> - Cây lương thực (lúa, bắp, khoai, mì, đậu): 350-500 kg/ha/vụ. Chia ra 3 lần bón. - Cây công nghiệp dài ngày, cây ăn trái: 2-4 kg/cây/năm. Chia ra 2-3 lần bón. - Cây rau màu: 200-350 kg/ha/vụ. Chia ra 2-3 lần bón. - Cây công nghiệp ngắn ngày: 300-350 kg/ha/vụ. Chia ra 2-3 lần bón. 	36 tháng kể từ ngày sản xuất
10	Phân bón hỗn hợp NPK	Phân NPK SGX 22-20-15	00756	Đạm tổng số (N_{ts}): 22%; Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 20%; Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 15%; Độ ẩm: 5%.	Bón rải (b,v)	<ul style="list-style-type: none"> - Lúa: 300-400 kg/ha/vụ. Bón thúc cây con, thúc đẻ nhánh và thúc đón đòng. - Bắp (ngô): 300-500 kg/ha/vụ. Bón lót, thúc cây con và thúc cây xoắn nõn chuẩn bị trở cờ. - Cây công nghiệp (chè, tiêu, cà phê, cao su): 200-400 kg/ha/lần. Bón 2-3 lần/năm. - Thanh long: Lần 1: 400-500 g/trụ sau thu hoạch; Lần 2: 400-500 g/trụ (khoảng tháng 12); Lần 3: 400-500 g/trụ (khoảng tháng 2); Lần 4: 400-500 g/trụ (khoảng tháng 4). - Cây rau màu: 100-1500 kg/ha/lần. Bón 2 lần/vụ - Cây ăn trái: 100-200 kg/ha/lần bón. Bón 3-4 lần/năm. - Cây lương thực (khoai, mì, đậu): 150-350 kg/ha/vụ. Chia ra 2-3 lần bón. 	36 tháng kể từ ngày sản xuất
11	Phân bón hỗn hợp NK	Phân NK SGX 22-22	00757	Đạm tổng số (N_{ts}): 22%; Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 22%; Độ ẩm: 5%.	Bón rải (b,v)	<ul style="list-style-type: none"> - Lúa: 300-400 kg/ha/vụ. Chia ra bón thúc cây con, thúc đẻ nhánh và thúc đón đòng. - Bắp (ngô): 300-500 kg/ha/vụ. Chia ra bón lót, thúc cây con và thúc cây xoắn nõn chuẩn bị trở cờ. - Cây công nghiệp (tiêu, cà phê, cao su): 200-400 kg/ha/lần. Bón 2-3 lần/năm. - Thanh long: Lần 1: 400-500 g/trụ sau thu hoạch; 	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						<p>Lần 2: 400-500 g/trụ (khoảng tháng 12); Lần 3: 400-500 g/trụ (khoảng tháng 2); Lần 4: 400-500 g/trụ (khoảng tháng 4). - Rau màu: 100-150 kg/ha/lần. Bón 2 lần/vụ. - Cây ăn trái: 100-200 kg/ha/lần. Bón 3-4 lần/năm. - Cây lương thực (khoai, mì, đậu): 150-350 kg/ha/vụ. Chia ra 2-3 lần bón.</p>	
12	Phân diamoni phosphat (phân DAP)	Phân DAP SGX 18-46	00758	<p>Đạm tổng số (N_{ts}): 18%; Lân hữu hiệu ($P_{2O_{5hh}}$): 46%; Cadimi (Cd): 2,247 ppm; Độ ẩm: 2,5%.</p>	Bón rải (b,v)	<p>- Lúa: 250-350 kg/ha/vụ. Chia ra bón thúc cây con, thúc đẻ nhánh và thúc đón đồng . - Bắp (ngô): 300-350 kg/ha/vụ. Chia ra bón lót, thúc cây con và thúc cây xoắn nõn chuẩn bị trổ cờ. - Cây công nghiệp (tiêu, cà phê, cao su): 200-400 kg/ha/lần. Bón 2-3 lần/năm. - Rau màu: 100-150 kg/ha/lần. Bón 2 lần/vụ. - Cây ăn trái: 100-200 kg/ha/lần. Bón 2-3 lần/năm. - Cây lương thực (khoai, mì, đậu): 150-350 kg/ha/vụ. Chia làm 2-3 lần bón.</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất
13	Phân bón hỗn hợp NPK	Phân NPK SGX 16-16-16	00759	<p>Đạm tổng số (N_{ts}): 16%; Lân hữu hiệu ($P_{2O_{5hh}}$): 16%; Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 16%; Độ ẩm: 5%.</p>	Bón rải (b,v)	<p>- Cây lương thực (Lúa, bắp, mì, khoai, đậu): 350-500 kg/ha/vụ. Chia làm 2-3 lần bón. - Cây rau màu: 200-350 kg/ha/vụ. Chia làm 2-3 lần bón. - Cây ăn trái: 2-3 kg/gốc cây/năm. Chia làm 2-3 lần bón. - Cây công nghiệp (chè, cà phê, tiêu, cao su, điều, ca cao): 300-350 kg/ha/lần. Bón 2-3 lần/năm.</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất
14	Phân bón hỗn hợp NPK	Phân bón NPK SGX 22-10-6	00760	<p>Đạm tổng số (N_{ts}): 22%; Lân hữu hiệu ($P_{2O_{5hh}}$): 10%; Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 6%; Độ ẩm: 5%.</p>	Bón rải (b,v)	<p>- Lúa cao sản ngắn ngày: Bón đón đồng (40-45 ngày sau sạ hoặc cấy): 150-200 kg/ha/vụ. - Lúa thơm (lúa mùa) đặc sản: 75-100 kg/ha/vụ. Khi lúa bắt đầu có đồng. - Cây rau màu: 200-350 kg/ha/vụ. Chia làm 2-3 lần bón. - Cây ăn trái: 2-3 kg/gốc/năm. Chia làm 2-3 lần bón. - Cây công nghiệp (cà phê, tiêu, cao su điều, ca cao): 300-350 kg/ha/lần. Bón 2-3 lần/năm. - Cây lương thực (bắp, mì, khoai, đậu): 350-500 kg/ha/vụ. Chia làm 2-3 lần bón.</p>	36 tháng kể từ ngày sản xuất



15	Phân diamoni phosphat (phân DAP)	Phân DAP SGX 19-46	00761	Đạm tổng số (N _{ts}): 19%; Lân hữu hiệu (P ₂ O _{5hh}): 46%; Cadimi (Cd): 2,493 ppm; Độ ẩm: 2,5%.	Bón rễ (b,v)	<ul style="list-style-type: none"> - Lúa: 250-300 kg/ha/vụ. Chia ra bón thúc cây con, thúc đẻ nhánh và thúc đón đòng. - Bắp (ngô): 300-350 kg/ha/vụ. Chia ra bón lót, thúc cây con và thúc cây xoắn nõn chuẩn bị trở cò. - Cây công nghiệp (tiêu, cà phê, cao su): 200-400 kg/ha/lần bón. Bón 2-3 lần/năm. - Rau màu: 100-150 kg/ha/lần bón. Bón 2-3 lần/vụ - Cây ăn trái: 100-200 kg/ha/lần bón. Bón 3-4 lần/năm. - Cây lương thực (bắp, mì, khoai, đậu): 350-500 kg/ha/vụ. Chia ra 2-3 lần bón. 	36 tháng kể từ ngày sản xuất
16	Phân bón hỗn hợp NPK	Phân NPK SGX 20-5-6+13S	00762	Đạm tổng số (N _{ts}): 20%; Lân hữu hiệu (P ₂ O _{5hh}): 5%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _{hh}): 6%; Lưu huỳnh (S): 13%; Độ ẩm: 5%.	Bón rễ (b,v)	<ul style="list-style-type: none"> - Chè, cao su: 200-400 kg/ha/lần bón. Bón 2-3 lần/năm - Cà phê: 250-300 g/gốc (200-400 kg/ha/vụ). Sử dụng thích hợp giúp ổn định sau thu hoạch. - Tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thiết cơ bản: 100-200 g/gốc/năm; + Kinh doanh: 200-300 g/trụ/năm. - Cây ăn trái: 200-400 kg/ha/lần. Bón 3-4 lần/năm. - Cây lương thực (lúa, bắp, mì, khoai, đậu), cây rau màu: 200-400 kg/ha/vụ. Chia ra 2-3 lần bón. 	36 tháng kể từ ngày sản xuất
17	Phân bón vi lượng	Phân vi lượng 1-SGX	00763	Bo (B): 2.000 ppm; Độ ẩm: 1%	Bón rễ (b,v)	<ul style="list-style-type: none"> - Cây công nghiệp (cà phê, chè, hồ tiêu, điều): 300-550 kg/ha/năm. Chia làm 2-3 lần bón. - Cây ăn trái: 250-500 kg/ha/lần/năm. Chia làm 2-3 lần bón. - Cây lương thực (lúa, bắp, khoai, mì, đậu): 150-350 kg/ha/vụ. Chia làm 2-3 lần bón. - Cây rau màu: 100-200 kg/ha/vụ. Chia làm 2-3 lần bón. - Có thể bón kết hợp với phân đơn, phân NPK hoặc phân hữu cơ, trộn đều trước khi bón. 	36 tháng kể từ ngày sản xuất
18	Phân bón vi lượng	Phân vi lượng 2-SGX	00764	Kẽm (Zn): 15.000 ppm; Độ ẩm: 1%.	Bón rễ (b,v)	<ul style="list-style-type: none"> - Cây công nghiệp (cà phê, chè, hồ tiêu, điều): 300-550 kg/ha/năm. Chia làm 2-3 lần bón. - Cây ăn trái: 350-500 kg/ha/năm. Chia làm 2-3 lần bón. - Cây lương thực (lúa, bắp, khoai, mì, đậu): 150-350 kg/ha/vụ. Chia làm 2-3 lần bón. 	36 tháng kể từ ngày sản

						- Cây rau màu: 100-200 kg/ha/vụ. Chia làm 2-3 lần bón. Có thể bón kết hợp với phân đơn, phân NPK hoặc phân hữu cơ, trộn đều trước khi bón.	xuất
19	Phân bón hỗn hợp NPK	Phân NPK SGX 15-15-15	00765	Đạm tổng số (N_{ts}): 15%; Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 15%; Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 15%; Độ ẩm: 5%.	Bón rải (b,v)	- Cây lương thực (lúa, bắp, mì, khoai, đậu): 350-500 kg/ha/vụ. Chia ra làm 2-3 lần bón. - Cây rau màu: 200-350 kg/ha/vụ. Chia làm 2-3 lần bón. - Cây ăn trái: 2-3 kg/gốc cây/năm. Chia làm 2-3 lần bón. - Cây công nghiệp (chè, cà phê, điều, ca cao, tiêu, cao su): 300-350 kg/ha/năm. Chia ra 2-3 lần bón.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
20	Phân bón hỗn hợp NPK	Phân bón NPK SGX 12-12-17	05050	Đạm tổng số (N_{ts}): 12%; Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 12%; Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 17%; Độ ẩm: 5%.	Bón rải (b,v)	- Lúa: 300-400 kg/ha/vụ. Chia ra bón thúc cây con, thúc đẻ nhánh và thúc đón đòng. - Bắp (ngô): 300-500 kg/ha/vụ. Chia ra bón lót, thúc cây con và thúc cây xoắn nõn chuẩn bị trở cò. - Cây công nghiệp (chè, tiêu, cà phê, cao su): 200-400 kg/ha/lần. Bón 2-3 lần/năm. - Thanh long: Lần 1: 400-500 g/trụ sau thu hoạch; Lần 2: 400-500 g/trụ (khoảng tháng 12); Lần 3: 400-500 g/trụ (khoảng tháng 2); Lần 4: 400-500 g/trụ (khoảng tháng 4). - Cây Rau màu: 100-150 kg/ha/lần. Bón 2 lần/vụ. - Cây ăn trái: 100-200 kg/ha/lần. Bón 2-3 lần/năm. - Cây lương thực (mì, khoai, đậu): 350-500 kg/ha/vụ. Chia làm 2-3 lần bón.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
21	Phân bón hỗn hợp NPK	Phân NPK SGX 15-15-20	05051	Đạm tổng số (N_{ts}): 15%; Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 15%; Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 20%; Độ ẩm: 5%.	Bón rải (b,v)	- Lúa: 350-400 kg/ha. Thúc cây con, thúc đẻ nhánh, thúc đón đòng. - Bắp, khoai, mì, đậu: 150-350 kg/ha/vụ. Chia làm 2-3 lần bón. - Cây rau màu: 200-300 kg/ha/vụ. Chia làm 2-3 lần bón. - Cây ăn trái: 300-400 kg/ha/năm. Chia làm 2-3 lần bón. - Cây công nghiệp (chè, cà phê, cao su, tiêu, điều, ca cao): 200-300 kg/ha/vụ. Chia làm 2-3 lần bón.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
22	Phân bón	Phân NPK	05052	Đạm tổng số (N_{ts}): 25%;	Bón rải (b,v)	- Lúa: 300-450 kg/ha/vụ. Chia ra bón thúc cây con, thúc	36

	hỗn hợp NPK	SGX 25-15-5		Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 15%; Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 5%; Độ ẩm: 5%.		<p>để nhánh và thúc đón đòng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bắp (ngô): 300-500 kg/ha/vụ. Chia ra bón lót, thúc cây con và thúc cây xoắn nõn chuẩn bị trở cò. - Cây lương thực (khoai, mì, đậu): 150-350 kg/ha/vụ. Chia làm 2-3 lần bón. - Cây công nghiệp (chè, tiêu, cà phê, cao su): 200-400 kg/ha/năm. Chia làm 2-3 lần bón. - Rau màu: 100-1500 kg/ha/lần bón. Bón 2 lần/vụ. - Cây ăn trái: 100-200 kg/ha/lần bón. Bón 3-4 lần/năm. 	tháng kể từ ngày sản xuất
23	Phân bón hỗn hợp NK	Phân NK SGX 10-30	05053	Đạm tổng số (N_{ts}): 10%; Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 30%; Độ ẩm: 5%.	Bón rải ^(b,v)	<ul style="list-style-type: none"> - Cây lương thực (lúa, bắp, khoai, mì, đậu): 100-350 kg/ha/vụ. Chia làm 2-3 lần bón. - Cây công nghiệp ngắn ngày: 200-300 kg/ha/vụ. Chia làm 2-3 lần bón. - Cây ăn trái: 1-3 kg/cây/năm. Chia làm 2-3 lần bón. - Cây công nghiệp dài ngày: 1-1,5 kg/cây/năm. Chia làm 2-3 lần bón. - Cây rau màu: 100-150 kg/ha/lần. Bón 2 lần/vụ. 	36 tháng kể từ ngày sản xuất

Ghi chú: (*) Mã số phân bón là số gồm năm chữ số thể hiện trên bao bì, nhãn mác;
(**) Viết tắt dạng phân bón: ^(b) - dạng bột; ^(v) - dạng viên.